

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 757/2018/QĐST-HNGĐ

Đông đa, ngày 29 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1051/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Nguyễn Việt D**, sinh năm 1979

Nơi ĐKKHKT: Đội 2 thôn H, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội;

Trú tại: đường L, phường T, quận Đ, Hà Nội.

- Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1983

Trú tại: đường L, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nội dung vụ việc như sau:

Anh Nguyễn Việt D và chị Bùi Thị H kết hôn vào ngày 25/3/2008 trên cơ sở có tình cảm, lấy nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống tại đường L, phường T, quận Đ, Hà Nội cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không

hợp, tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Việt D và chị Bùi Thị H có 01 con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 08/4/2008. Ly hôn anh chị thỏa thuận: anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành T. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: Chị H và anh D không yêu cầu giải quyết. Anh chị tự lo chỗ ở sau khi ly hôn.

Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Việt D tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt D và chị Bùi Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Nam Định thể hiện một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm không còn thể hiện đời sống chung không thể kéo dài. Anh Nguyễn Việt D và chị Bùi Thị H cùng yêu cầu thuận tình ly hôn là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh D và chị H.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Việt D và chị Bùi Thị H có 01 con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 08/4/2008. Ly hôn anh chị thỏa thuận: anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành T. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn của anh D và Chị H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện cuộc sống thực tế của các bên đương sự và phù hợp với các quy định pháp luật, nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung và chỗ ở sau ly hôn: anh D và Chị H không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Việt D tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Việt D** và chị **Bùi Thị H**.

- Về con chung: Sau khi ly hôn giao cho anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 08/4/2008. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh D và các thành viên trong gia đình không được cản trở Chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung và chỗ ở sau ly hôn: anh D và Chị H không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh D nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số 0007970 ngày 20 tháng 11 năm 2018, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND xã T, huyện H, Nam Định;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã kí)

Nguyễn Thúy Quỳnh